

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Quốc Tú;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Nghĩa Toàn;

2. Ông Nguyễn Văn Phụng.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2023/TLST- DS ngày 02 tháng 11 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: bà Trần Thị Diệu L, sinh năm 1996; địa chỉ: khối C, thị trấn D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Địa chỉ liên lạc: 1132 L, phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh. số điện thoại: 0367.477.323

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*: ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1998; địa chỉ: 5 H, phường A, quận P, thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: 0376 019 226.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn*: bà Phạm Thị Bạch T; sinh năm: 1984 - luật sư công ty L1- đoàn luật sư Thành Phố H. Địa chỉ liên lạc: 1132 L, phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: 0949 940 303.

- *Bị đơn*: công ty cổ phần Đ; địa chỉ: tầng D, Tháp A Hanoi L khu E, đô thị mới Cầu G, phường M, quận N, Thành Phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật*: ông Trần Văn H - Tổng giám đốc.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Nguyễn Thị Minh T1; sinh năm: 1980; căn cước công dân số: 001180018385; cấp ngày 10/10/2021; địa chỉ nơi làm việc: công ty cổ phần Đ; địa chỉ: tầng D, Tháp A Hanoi L khu E, đô thị mới Cầu G, phường M, quận N, Thành Phố Hà Nội. (theo giấy uỷ quyền số 01/2024/UQ ngày 22 tháng 7 năm 2024).

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

### *1. Về nghĩa vụ trả nợ:*

1.1. Công ty cổ phần Đ phải trả cho bà Trần Thị Diệu L tổng số tiền là 6.000.000.000<sup>d</sup> (sáu tỷ) đồng. Chia làm 05 (năm) đợt hoàn trả như sau:

+ Đợt 1: Ngày 05/10/2024 Công ty cổ phần Đ phải trả cho bà Trần Thị Diệu L số tiền 1.000.000.000<sup>d</sup> (một tỷ đồng);

+ Đợt 2: Ngày 05/01/2025 Công ty cổ phần Đ phải trả cho bà Trần Thị Diệu L số tiền 1.200.000.000<sup>d</sup> (một tỷ hai trăm triệu đồng);

+ Đợt 3: Ngày 05/04/2025 Công ty cổ phần Đ phải trả cho bà Trần Thị Diệu L số tiền 1.200.000.000<sup>d</sup> (một tỷ hai trăm triệu đồng);

+ Đợt 4: Ngày 05/7/2025 Công ty cổ phần Đ phải trả cho bà Trần Thị Diệu L số tiền 1.200.000.000<sup>d</sup> (một tỷ hai trăm triệu đồng);

+ Đợt 5: Ngày 05/10/2025 Công ty cổ phần Đ phải trả cho bà Trần Thị Diệu L số tiền 1.400.000.000<sup>d</sup> (một tỷ bốn trăm triệu đồng).

1.2. Trường hợp Công ty cổ phần Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán bất kỳ đợt nào của 5 đợt nêu trên thì, bà Trần Thị Diệu L có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự thi hành buộc Công ty cổ phần Đ phải thanh toán 1 lần toàn bộ số tiền tại mục 1.1 nêu trên.

*2. Về quyền yêu cầu thi hành án:* Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

*3. Về hướng dẫn thi hành án:* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật.

*4. Về án phí:* Các đương sự thỏa thuận mỗi bên phải chịu 50% tiền án phí

dân sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 8 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Bà Trần Thị Diệu L phải chịu 57.000.000<sup>d</sup> (Năm mươi bảy triệu đồng). Do bà L đã đóng tiền tạm ứng án phí là 71.000.000<sup>d</sup> (bảy mươi một triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0003258 ngày 01/11/2023 (Bà L đã nộp đủ). Trả lại cho bà Trần Thị Diệu L số tiền 14.000.000<sup>d</sup> (Mười bốn triệu đồng).

- Công ty cổ phần Đ phải chịu 57.000.000<sup>d</sup> (Năm mươi bảy triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**5.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**6.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- THADS huyện Hưng Nguyên;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Quốc Tú**

